

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Vĩnh Thành;

- Bà Huỳnh Xuân Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1967, tại Campuchia; nơi cư trú: tổ 03, khóm U, phường E, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Nghĩa Th và bà Huỳnh Thị H (tất cả đều đã chết), vợ tên Vương Thị L, sinh năm 1962; có 03 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn H1 (B), sinh năm 1989, tại Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: tổ 03, khóm U, phường E, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ sửa chữa; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1967 và bà Vương Thị L, sinh năm 1962, vợ tên Trần Thị Th, sinh năm 1988; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Minh S, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 08, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đình Thái H2 là Luật sư Văn phòng Luật sư H2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên lạc tại thành phố Hồ Chí Minh: 36 đường số 5, khu phố Y, phường HC, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vương Thị L, sinh năm 1962, nơi cư trú: tổ 03, khóm U, phường E, thành phố D, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982; vắng mặt;
- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/02/2019, tại đoạn đường Nguyễn Văn Thoại, khóm 7, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc Võ Minh S điều khiển xe ô tô hiệu Honda CR - VL mang biển kiểm soát 67A - 097. 11 và Huỳnh Văn Ng điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67E1 - 004. 34 chở vợ là Vương Thị L xảy ra mâu thuẫn trong việc lưu thông xe trên đường và xảy ra cự cãi với nhau. S lấy gậy ba khúc bằng kim loại đánh Ng gây thương tích rồi điều khiển xe ô tô chạy về hướng phường Núi Sam. Thấy vậy Lang lấy mũ bảo hiểm đang đội ném S nhưng trúng vào kính chắn gió bên hông phải xe ô tô của S nhưng không gây hư hỏng. Sau đó Ng gọi điện thoại cho con là Huỳnh Văn H1 biết sự việc và cùng H1 điều khiển xe đuổi theo S đến đến tổ 03, khóm Vĩnh Phước, Phường Núi Sam đuổi kịp và chặn xe của S dừng lại Ng cùng H1 nhặt gạch ống ở lề đường ném vào xe sang gây hư hỏng một số bộ phận trên xe. Công an phường Núi Sam mời Ng, H1 và S về trụ sở Công an phường làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại có tổng chiều dài là 64cm (khúc đầu cùng dài 20cm, khúc giữa dài 20cm, khúc tay cầm dài 24cm có bọc bằng nhựa đen);
- Nhiều mảnh gạch vỡ màu đỏ và 01 mảnh nhựa màu xanh kích thước 20cm x 6,5cm;
- 04 viên gạch ống có vết gãy vỡ mới.

- 01 cái mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng, xanh; 02 mặt bên trái và bên phải có chữ “VIỄN THÔNG AN GIANG”.

Kết luận định giá tài sản số 129/KL-ĐG ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định:

Xe ô tô mang biển số 67A – 097.11 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 32.200.000đ (ba mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Ngày 02/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Huỳnh Văn Ng và Huỳnh Văn H1 (B) về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSCĐ ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Ng và Huỳnh Văn H1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm các bị cáo đều là người thực hành.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, đó là: Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi và không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt các bị cáo:

Huỳnh Văn Ng; Huỳnh Văn H1 từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 04 năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng, áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Đối với Võ Minh S có hành vi gây thương tích cho Huỳnh Văn Ng nhưng Ng rút đơn yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không khởi tố nhưng đã xử lý hành chính là có căn cứ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đình Thái H2 trình bày: Thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn tiền tố tụng các bên đã tự thương lượng, tự thỏa thuận với nhau và các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng bị truy tố theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và bị hại đã có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo lẽ ra Cơ quan tiến hành tố tụng có thể ra quyết định miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự.

- Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên cho rằng mặc dù trong giai đoạn tiền tố tụng các bên đã tự thương lượng, tự thỏa thuận với nhau và các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng bị truy tố theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và bị hại đã có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đối chiếu căn cứ nêu trên thấy rằng Điều luật quy định là có thể được miễn trách nhiệm hình sự là tùy nghi do đó việc rút yêu cầu của bị hại không loại trừ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo mà chỉ được xem là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo đối với xã hội lớn gây mất trật tự trị an và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó không thống nhất với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa,

Bị cáo Ng khai khoảng 09 giờ ngày 12/02/2019 bị cáo đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67E1 - 004. 34 chở vợ là Vương Thị L thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi với Võ Minh S điều khiển xe ô tô hiệu Honda CR - VL mang biển kiểm soát 67A - 097. 11 nguyên nhân do S lái xe ép xe bị cáo và va quệt trúng bị cáo nhưng S không nói chuyện đúng sai mà còn dùng hung khí đánh bị cáo gây thương tích rồi lên xe bỏ đi. Do tức giận bị cáo gọi cho con ruột tên H1 nghe và cùng đuổi theo S đến tổ 03, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam đuổi kịp chặn xe của S dừng lại yêu cầu xuống xe nói chuyện nhưng S không đồng ý mà kiên quyết ở trong xe. Lúc này H1 vừa đến nên bị cáo cùng H1 tiếp tục yêu cầu S xuống nói chuyện nhưng S vẫn ngồi trên xe đóng kín cửa nên bị cáo tức giận nhặt cục gạch ống bên lề đường đập gãy kính chiếu hậu bên phải và đập vào kính chắn gió phía trước ô tô nhưng không vỡ kính. H1 nhặt ô tô cục gạch ống bên lề đường ném vỡ kính chắn gió phía trước thì được mọi người can ngăn. Sau đó bị cáo đến Trạm y tế phường Núi Sam điều trị vết thương.

Bị cáo H1 khai hôm xảy ra sự việc vào ngày 12/02/2019, bị cáo đang uống cà phê ở quán GhiTa thì được cha ruột điện thoại báo tin xảy ra chuyện nên bị cáo lấy xe điều khiển theo sự chỉ dẫn của cha mình khi qua cổng Vườn Tao Ngộ được một đoạn thì đuổi kịp xe của S, ông Ng nói cho bị cáo biết người tài xế ngồi trên xe đánh ông Ng gây thương tích nên bị cáo tức giận cùng cha kêu S xuống xe nói chuyện đúng sai nhưng S vẫn cố thủ trên xe và không chịu xuống nói chuyện nên bị cáo lấy cục gạch ống bên đường ném vào kính chắn gió phía trước xe của S làm vỡ kính, bị cáo tiếp tục nhặt khoảng 02, 03 cục gạch đập vào hai bên hông và phía sau thùng xe ô tô của S làm xe hư và thủng mốp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi

và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập. Từ đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã có hành vi dùng gạch ông đập phá xe ô tô 67A - 097. 11 của Võ Minh S gây hư hỏng tổng giá trị thiệt hại là 32.200.000đ, là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông S.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Theo kết luận định giá số 129/KL-ĐG ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Tổng giá trị thiệt hại 32.200.000đ (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét vai trò đồng phạm: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau nên mối quan hệ giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia với vai trò là người thực hành.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản đối với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức. Cho nên, quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận và được bảo vệ bằng chế tài nghiêm khắc nhất đó là hình phạt.

Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi và không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong khi lượng hình.

Bên cạnh đó, nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chỗ ở và việc làm tương đối ổn định. Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có

hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại có tổng chiều dài là 64cm (khúc đầu cùng dài 20cm, khúc giữa dài 20cm, khúc tay cầm dài 24cm có bọc bằng nhựa đen); Nhiều mảnh gạch vỡ màu đỏ và 01 mảnh nhựa màu xanh kích thước 20cm x 6, 5cm; 04 viên gạch ống có vết gãy vỡ mới; 01 (một) cái mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng, xanh; 02 mặt bên trái và bên phải có chữ “VIỄN THÔNG AN GIANG”, xét không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[8] Vấn đề khác: Đối với Võ Minh S có hành vi gây thương tích cho Huỳnh Văn Ng nhưng Ng rút đơn yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không khởi tố nhưng đã xử lý hành chính là phù hợp.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo với các căn cứ đó là trong giai đoạn tiền tố tụng các bên đã tự thương lượng, tự thỏa thuận với nhau và các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng bị truy tố theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và bị hại đã có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự các bị cáo đủ điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không áp dụng để miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là không sai quy định của pháp luật. Vì Điều luật quy định là “Có thể” được miễn trách nhiệm hình sự, không phải là đương nhiên được miễn trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, hiện nay trên địa bàn thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tình hình tội phạm “Cố ý làm hư hỏng tài sản” có chiều hướng gia tăng phức tạp, hậu quả của việc phạm tội gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa đối với loại tội phạm này. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, chấp nhận đề xuất của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Văn Ng; Huỳnh Văn H1 (B) phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Văn Ng: 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (29/8/2019).

Giao bị cáo Huỳnh Văn Ng cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Huỳnh Văn H1 (B): 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (29/8/2019).

Giao bị cáo Huỳnh Văn H1 (B) cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại có tổng chiều dài là 64cm (khúc đầu cùng dài 20cm, khúc giữa dài 20cm, khúc tay cầm dài 24cm có bọc bằng nhựa đen); Nhiều mảnh gạch vỡ màu đỏ và 01 mảnh nhựa màu xanh kích thước 20cm x 6, 5cm; 04 viên gạch ống có vết gãy vỡ mới; 01 cái mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng, xanh; 02 mặt bên trái và bên phải có chữ “VIỆN THÔNG AN GIANG”.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ các Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Huỳnh Văn Ng và Huỳnh Văn H1 (B) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Thi hành án DS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có QL-NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga